

## **HIỆP ƯỚC**

CỦA WIPO VỀ BIỂU DIỄN VÀ BẢN GHI ÂM (WPPT) (1996) VỚI NHỮNG TUYÊN BỐ  
ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI HỘI NGHỊ NGOẠI GIAO PHÊ CHUẨN HIỆP ƯỚC VÀ CÁC  
QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC BERNE (1971) VÀ CÔNG ƯỚC ROME (1961) ĐƯỢC VIỆN  
DẪN TRONG HIỆP ƯỚC NÀY

### **MỤC LỤC**

#### **Phần mở đầu**

#### **Chương I: Các quy định chung.**

Điều 1: Quan hệ với các Công ước khác

Điều 2: Định nghĩa

Điều 3: Chủ thể hưởng bảo hộ theo Hiệp ước

Điều 4: Đối xử quốc gia

#### **Chương II: các quyền của người biểu diễn**

Điều 5: Quyền tinh thần của người biểu diễn

Điều 6: Quyền kinh tế của người biểu diễn trong các buổi biểu diễn chưa được định hình

Điều 7: Quyền sao chép

Điều 8: Quyền phân phối

Điều 9: Quyền cho thuê

Điều 10: Quyền cung cấp các buổi biểu diễn đã được định hình

#### **Chương III: Quyền của nhà sản xuất bản ghi âm**

Điều 11: Quyền sao chép

Điều 12: Quyền phân phối

Điều 13: Quyền cho thuê

Điều 14: Quyền cung cấp bản ghi âm

#### **Chương IV: Các quy định chung**

Điều 15: Quyền hưởng thù lao từ việc phát sóng và truyền đạt tới công chúng

Điều 16: Hạn chế và ngoại lệ

Điều 17: Thời hạn bảo hộ

Điều 18: Các nghĩa vụ về biện pháp kỹ thuật

Điều 19: Các nghĩa vụ về thông tin quản lý quyền

Điều 20: Thủ tục hình thức

Điều 21: Bảo lưu

Điều 22: áp dụng vào thời điểm bắt đầu có hiệu lực

Điều 23: Các quy định về thi hành các quyền

## **Chương V: Các điều khoản hành chính và các Điều Khoản cuối cùng**

Điều 24: Hội đồng

Điều 25: Vụ Quốc tế

Điều 26: Điều kiện trở thành thành viên của Hiệp ước

Điều 27: Các quyền và nghĩa vụ theo Hiệp ước

Điều 28: Ký kết Hiệp ước

Điều 29: Bắt đầu có hiệu lực của Hiệp ước

Điều 30: Ngày có hiệu lực của việc trở thành thành viên của Hiệp ước

Điều 31: Rút khỏi Hiệp ước

Điều 32: Ngôn ngữ của Hiệp ước

Điều 33: Lưu chiều

## **Phần mở đầu**

Các Bên ký kết,

*Mong muốn* phát triển và duy trì việc bảo hộ các quyền của người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm một cách có hiệu quả và đồng bộ nhất,

*Công nhận* nhu cầu về đưa ra những quy tắc quốc tế mới để tạo ra những giải pháp thoả đáng đối với những vấn đề do sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá và kỹ thuật đặt ra,

*Công nhận* ảnh hưởng sâu rộng của sự phát triển và thành tựu của công nghệ tin học và truyền thông về sản xuất và sử dụng các cuộc biểu diễn và bản ghi âm,

*Công nhận* nhu cầu duy trì sự cân bằng giữa các quyền của người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và lợi ích của đông đảo công chúng, đặc biệt là giáo dục, nghiên cứu và truy cập thông tin,

Đã thoả thuận như sau:

## **Chương I.**

### **CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Quan hệ với các Công ước khác**

(1) Không quy định nào trong Hiệp ước này làm tổn hại đến những nghĩa vụ hiện tại mà Các Bên ký kết đã có với nhau theo Công ước Quốc tế Bảo hộ Người biểu diễn, Nhà sản xuất Bản ghi âm và các Tổ chức Phát sóng ký tại Rome, ngày 26/10/1961 (sau đây gọi tắt là "Công ước Rome").

(2) Sự bảo hộ được quy định theo Hiệp ước này sẽ giữ nguyên trạng và không ảnh hưởng đến sự bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học và nghệ thuật. Do vậy, không một quy định nào của Hiệp ước này có thể được giải thích làm phương hại đến sự bảo hộ đó.[\[1\]](#)

(3) Hiệp ước này không có bất kỳ sự liên quan nào, cũng như không phương hại đến bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào theo bất kỳ điều ước nào khác.

## **Điều 2. Định nghĩa**

Trong Hiệp ước này:

- (a) "Người biểu diễn" là diễn viên, ca sĩ, nhạc công, vũ công, và những người khác nhập vai, hát, đọc, ngâm, thể hiện, diễn xuất hoặc biểu diễn khác các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật hoặc những thể hiện tác phẩm văn học dân gian;
- (b) "Bản ghi âm" là bản định hình các âm thanh biểu diễn hoặc các âm thanh khác, hoặc việc định hình sự tái hiện lại của các âm thanh, không phải dưới hình thức định hình gắn với tác phẩm điện ảnh hoặc tác phẩm nghe nhìn khác;[\[2\]](#)
- (c) "Định hình" là sự biểu hiện các âm thanh, hoặc sự tái hiện lại biểu hiện này, từ đó các âm thanh có thể được cảm nhận, được sao chép hoặc truyền đạt qua một thiết bị nào đó.
- (d) "Nhà sản xuất bản ghi âm" là cá nhân hoặc pháp nhân khởi xướng và có trách nhiệm đối với việc định hình lần đầu tiên những âm thanh biểu diễn hoặc những âm thanh khác, hoặc sự tái hiện lại của những âm thanh đó;
- (e) "Công bố" buổi biểu diễn đã định hình hoặc bản ghi âm là việc đưa các bản sao của buổi biểu diễn đã được định hình hoặc bản ghi âm tới công chúng, với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền, và với điều kiện là các bản sao được đưa tới công chúng với số lượng hợp lý;[\[3\]](#)
- (f) "Phát sóng" là việc truyền bằng các phương tiện vô tuyến cho việc thu của công chúng các âm thanh, hoặc hình ảnh và âm thanh, hoặc sự tái hiện lại của nó; việc truyền như vậy qua vệ tinh cũng là "phát sóng"; việc truyền tín hiệu được mã hoá là "phát sóng" khi mà các phương tiện giải mã được cung cấp cho công chúng bởi hoặc với sự đồng ý của các tổ chức phát sóng này.
- (g) "Truyền đạt tới công chúng" buổi biểu diễn hoặc bản ghi âm là truyền đến công chúng bằng bất kỳ phương thức nào ngoài phát sóng các âm thanh của buổi biểu diễn hoặc các âm thanh, hoặc tái hiện lại các âm thanh được định hình trong bản ghi âm. Trong Điều 15, "truyền đạt tới công chúng" bao gồm việc tạo ra các âm thanh hoặc tái hiện lại âm thanh được định hình trong bản ghi âm có thể nghe thấy từ nơi công cộng.

## **Điều 3. Chủ thể hưởng Bảo hộ theo Hiệp ước**

- (1) Các Bên ký kết sẽ dành sự bảo hộ được quy định theo Hiệp ước này cho những người biểu diễn và những nhà sản xuất bản ghi âm là công dân của Các Bên ký kết khác.
- (2) Công dân của Các Bên ký kết khác được hiểu là những người biểu diễn hoặc những nhà sản xuất bản ghi âm của nước đó sẽ đủ tiêu chuẩn bảo hộ được Công ước Rome quy định, nếu tất cả Các Bên ký kết trong Hiệp ước này là các Quốc gia Thành viên của Công ước đó. Về tiêu chuẩn bảo hộ, Bên ký kết sẽ áp dụng các định nghĩa thích hợp tại Điều 2 của Hiệp ước này;[\[4\]](#).
- (3) Bất kỳ Bên ký kết nào sử dụng các khả năng quy định tại Điều 5(3) của Công ước Rome hoặc Điều 17 của Công ước này theo mục đích của Điều 5 Công ước đó sẽ đưa ra thông báo nói tại các quy định đó lên Tổng Giám đốc Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO)[\[5\]](#).

## **Điều 4. Đối xử quốc gia**

- (1) Mỗi Bên ký kết sẽ dành cho công dân của Các Bên ký kết khác, như đã định nghĩa ở Điều 3(2), sự đối xử mà Bên đó dành cho chính công dân của nước mình đối với các quyền độc quyền được quy định cụ thể trong Hiệp ước này, và đối với quyền hưởng thù lao thoả đáng được quy định tại Điều 15 của Hiệp ước này.

(2) Nghĩa vụ quy định tại Khoản (1) không áp dụng tới mức mà Bên ký kết khác lợi dụng những bảo lưu được phép theo quy định của Điều 15 (3) của Hiệp ước này.

## **Chương II.**

### **CÁC QUYỀN CỦA NGƯỜI BIỂU DIỄN**

#### **Điều 5. Quyền tinh thần của người biểu diễn**

(1) Độc lập với quyền kinh tế của người biểu diễn đối với các buổi biểu diễn nghe trực tiếp hoặc các buổi biểu diễn được định hình trong bản ghi âm, và thậm trí sau khi chuyển nhượng các quyền kinh tế đó, người biểu diễn có quyền yêu cầu được công nhận là người biểu diễn của buổi biểu diễn của mình, trừ trường hợp bỏ sót bất buộc do cách thức sử dụng buổi biểu diễn gây ra, và quyền phản đối bất kỳ sự bóp méo, cắt xén hoặc các sửa đổi khác đối với buổi biểu diễn của người biểu diễn mà có thể phung hại đến thanh danh của họ.

(2) Các quyền dành cho người biểu diễn theo Khoản (1) sẽ được duy trì sau khi tác giả chết, ít nhất cho đến hết thời hạn hưởng quyền kinh tế và có thể được thi hành bởi cá nhân hoặc tổ chức được phép theo luật pháp của Bên ký kết nơi có yêu cầu bảo hộ. Tuy nhiên, luật pháp của Các Bên ký kết nào, tại thời điểm phê chuẩn hoặc gia nhập Hiệp ước này không quy định sự bảo hộ tất cả các quyền nêu ở khoản trên sau khi người biểu diễn chết, thì Bên ký kết đó có thể quy định là một số quyền trên sẽ chấm dứt sau khi người biểu diễn chết.

(3) Các phương thức bồi hoàn dân sự nhằm đảm bảo các quyền được quy định theo Điều này do pháp luật của Bên ký kết nơi có yêu cầu bảo hộ điều chỉnh.

#### **Điều 6. Quyền kinh tế của người biểu diễn đối với các buổi biểu diễn chưa được định hình**

Đối với các buổi biểu diễn của mình, người biểu diễn được độc quyền cho phép:

(i) Phát sóng và truyền đạt tới công chúng buổi biểu diễn chưa được định hình của mình trừ khi buổi biểu diễn cũng chính là buổi biểu diễn phát sóng, và

(ii) Định hình buổi biểu diễn chưa được định hình của mình.

#### **Điều 7. Quyền sao chép**

Người biểu diễn được độc quyền cho phép sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp buổi biểu diễn của mình đã được định hình trong bản ghi âm dưới bất kỳ hình thức hoặc cách thức nào.[\[6\]](#)

#### **Điều 8. Quyền phân phối**

(1) Người biểu diễn được hưởng độc quyền cho phép cung cấp cho công chúng bản gốc hoặc bản sao buổi biểu diễn của mình đã được định hình trong bản ghi âm thông qua việc bán hoặc hình thức chuyển nhượng quyền sở hữu khác.

(2) Không quy định nào trong Hiệp ước ảnh hưởng đến quyền tự do của Các Bên ký kết trong việc xác định các điều kiện, nếu có, theo đó việc chấm dứt quyền tại Khoản (1) áp dụng sau khi bán hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu lần thứ nhất bản gốc hoặc bản sao buổi biểu diễn đã được định hình với sự cho phép của người biểu diễn.[\[7\]](#)

#### **Điều 9. Quyền cho thuê**

(1) Người biểu diễn được hưởng độc quyền cho phép cho thuê thương mại tới công chúng bản gốc và bản sao buổi biểu diễn của mình đã được định hình trong bản ghi âm như được xác định

trong luật pháp quốc gia của các Bên ký kết, thậm chí sau khi phân phối chúng bởi hoặc theo sự cho phép của người biểu diễn.

(2) Bất luận các quy định tại Khoản (1), Bên ký kết mà vào ngày 15/4/1998, đã có và tiếp tục áp dụng chế độ trả tiền thù lao thoả đáng cho người biểu diễn đối với việc cho thuê bản sao buổi biểu diễn của họ đã được định hình trong bản ghi âm, có thể duy trì chế độ đó với điều kiện là việc cho thuê thương mại bản ghi âm này không làm nảy sinh sự phương hại về vật chất đối với độc quyền sao chép của người biểu diễn.[\[8\]](#)

### **Điều 10. Quyền cung cấp các buổi biểu diễn đã được định hình**

Người biểu diễn sẽ được hưởng quyền độc quyền cho phép cung cấp tới công chúng các buổi biểu diễn của mình đã được định hình trong bản ghi âm bằng các phương tiện hữu tuyến hoặc vô tuyến, theo cách thức mà Bên ký kết trong xã hội có thể tiếp cận chúng từ một địa điểm và vào thời gian do cá nhân họ lựa chọn.

## **Chương III.**

### **QUYỀN CỦA NHÀ SẢN XUẤT BẢN GHI ÂM**

#### **Điều 11. Quyền sao chép**

Nhà sản xuất bản ghi âm được hưởng độc quyền cho phép sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp bản ghi âm của họ dưới bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào.[\[9\]](#)

#### **Điều 12. Quyền phân phối**

(1) Nhà sản xuất bản ghi âm được hưởng độc quyền cho phép cung cấp tới công chúng bản gốc và bản sao bản ghi âm của họ thông qua việc bán hoặc hình thức chuyển nhượng quyền sở hữu khác.

(2) Không quy định nào trong Hiệp ước này ảnh hưởng đến quyền tự do của các Bên ký kết trong việc xác định các điều kiện, nếu có, theo đó việc chấm dứt quyền tại Khoản (1) áp dụng sau khi bán hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu lần thứ nhất bản gốc hoặc bản sao bản ghi âm với sự cho phép của nhà sản xuất bản ghi âm. [\[10\]](#)

#### **Điều 13. Quyền cho thuê**

(1) Nhà sản xuất bản ghi âm được hưởng độc quyền cho phép cho thuê thương mại tới công chúng bản gốc và bản sao bản ghi âm của mình, thậm chí sau khi chúng được phân phối bởi hoặc theo sự cho phép của nhà sản xuất.

(2) Bất luận các quy định tại Khoản (1), Bên ký kết mà vào ngày 15/4/1998, đã có và tiếp tục áp dụng chế độ trả tiền thù lao thoả đáng cho nhà sản xuất bản ghi âm đối với việc cho thuê bản sao bản ghi âm của họ, có thể duy trì chế độ đó với điều kiện là việc cho thuê thương mại bản ghi âm không làm nảy sinh sự phương hại về vật chất đối với quyền độc quyền sao chép của nhà sản xuất bản ghi âm.[\[11\]](#)

#### **Điều 14. Quyền cung cấp bản ghi âm**

Nhà sản xuất bản ghi âm được hưởng độc quyền cho phép cung cấp tới công chúng bản ghi âm của họ bằng các phương tiện hữu tuyến hoặc vô tuyến, theo cách thức mà Bên ký kết trong xã hội có thể tiếp cận chúng từ một địa điểm và vào thời gian do cá nhân họ lựa chọn.

## **Chương IV.**

## CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 15. Quyền hưởng thù lao từ việc phát sóng và truyền đạt tới công chúng**

(1) Người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm được quyền hưởng thù lao tương xứng từ việc sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp các bản ghi âm đã được công bố nhằm mục đích thương mại để phát sóng hoặc để truyền đạt bằng bất kỳ hình thức nào tới công chúng.

(2) Các Bên ký kết có thể quy định trong luật quốc gia của mình quyền đòi hưởng thù lao tương xứng của người biểu diễn hoặc nhà sản xuất bản ghi âm hoặc cả hai đối với người sử dụng. Trong trường hợp không có thỏa thuận giữa người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm, các Bên ký kết có thể ban hành luật quốc gia quy định các điều khoản theo đó người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm sẽ phân chia khoản thù lao tương xứng này.

(3) Bất kỳ Bên ký kết nào cũng có thể, trong thông báo gửi Tổng Giám đốc của WIPO, tuyên bố rằng nước mình sẽ chỉ áp dụng các quy định của Khoản (1) trong một số trường hợp sử dụng nhất định, hoặc tuyên bố rằng nước mình sẽ hạn chế việc áp dụng các quy định đó theo một số cách thức khác, hoặc tuyên bố rằng nước mình sẽ không áp dụng tất cả các quy định này.

(4) Trong Điều này, các bản ghi âm đã cung cấp tới công chúng bằng các phương tiện hữu tuyến hoặc vô tuyến theo cách thức mà Bên ký kết xã hội có thể tiếp cận chúng từ một địa điểm và vào thời gian do cá nhân họ lựa chọn sẽ được coi như là các bản ghi âm đó đã được công bố nhằm mục đích thương mại.[\[12\]](#) [\[13\]](#)

### **Điều 16. Hạn chế và ngoại lệ**

(1) Các Bên ký kết có thể quy định trong luật quốc gia mình các loại hạn chế hoặc ngoại lệ về bảo hộ những người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm tương tự như đã quy định trong luật quốc gia mình về bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học và nghệ thuật.

(2) Các Bên ký kết chỉ quy định các hạn chế hoặc ngoại lệ đối với các quyền được quy định trong Hiệp ước này trong các trường hợp đặc biệt cụ thể không mâu thuẫn với việc khai thác bình thường buổi biểu diễn hoặc bản ghi âm và không làm phương hại bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của người biểu diễn hoặc của nhà sản xuất bản ghi âm.[\[14\]](#) [\[15\]](#)

### **Điều 17. Thời hạn bảo hộ**

(1) Thời hạn bảo hộ dành cho người biểu diễn theo Hiệp ước này kéo dài ít nhất cho đến khi kết thúc thời hạn 50 năm, tính từ khi kết thúc năm mà buổi biểu diễn đã được định hình trong bản ghi âm.

(2) Thời hạn bảo hộ dành cho nhà sản xuất bản ghi âm theo Hiệp ước này kéo dài ít nhất cho đến khi kết thúc thời hạn 50 năm, tính từ khi kết thúc năm mà bản ghi âm đã được công bố, hoặc nếu không có việc công bố này trong vòng 50 năm kể từ khi định hình bản ghi âm, 50 năm tính từ khi kết thúc năm mà việc định hình được thực hiện.

### **Điều 18. Các nghĩa vụ liên quan đến biện pháp công nghệ**

Các Bên ký kết sẽ quy định sự bảo hộ về pháp luật tương xứng và các biện pháp pháp lý hiệu quả chống lại việc vô hiệu hoá các biện pháp công nghệ được người biểu diễn hoặc nhà sản xuất bản ghi âm sử dụng trong việc thi hành các quyền của mình theo Hiệp ước này và ngăn chặn các hành vi không được người biểu diễn hoặc nhà sản xuất bản ghi âm cho phép hoặc không được phép theo pháp luật đối với các buổi biểu diễn hoặc bản ghi âm của họ.

## **Điều 19. Các nghĩa vụ liên quan đến thông tin quản lý quyền**

(1) Các Bên ký kết sẽ quy định những biện pháp pháp lý tương xứng và hiệu quả đối với bất kỳ người nào cố ý thực hiện các hành vi sau đây, hoặc theo các biện pháp dân sự, có cơ sở hợp lý biết rằng hành vi đó tạo khả năng, điều kiện hoặc che giấu sự vi phạm bất kỳ quyền nào được quy định trong Hiệp ước này:

(i) Dỡ bỏ hoặc thay đổi bất kỳ thông tin quản lý quyền điện tử nào mà không được sự cho phép;

(ii) Phân phối, nhập khẩu để phân phối, phát sóng, truyền đạt hoặc cung cấp tới công chúng, không được sự cho phép, các buổi biểu diễn, bản sao của các buổi biểu diễn đã được định hình hoặc bản ghi âm mà biết rằng thông tin quản lý quyền điện tử đã bị dỡ bỏ hoặc đã bị thay đổi mà không được sự cho phép.

(2) Trong Điều này, "thông tin quản lý quyền" là thông tin xác định người biểu diễn, buổi biểu diễn của người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, bản ghi âm, chủ sở hữu bất kỳ quyền nào đối với buổi biểu diễn hoặc bản ghi âm, hoặc thông tin về điều khoản và điều kiện sử dụng buổi biểu diễn hoặc bản ghi âm, và mọi con số hoặc mã ký hiệu thể hiện thông tin đó, khi các mục thông tin này được gắn với bản sao của buổi biểu diễn đã được định hình hoặc bản ghi âm hoặc xuất hiện cùng với việc truyền đạt hoặc cung cấp buổi biểu diễn đã được định hình hoặc bản ghi âm tới công chúng.[\[16\]](#)

## **Điều 20. Thủ tục hình thức**

Việc hưởng và thực hiện các quyền được quy định trong Hiệp ước này sẽ không yêu cầu bất kỳ thủ tục hình thức nào.

## **Điều 21. Bảo lưu**

Theo các quy định của Điều 15(3), không một bảo lưu nào đối với Hiệp ước được chấp thuận.

## **Điều 22. Áp dụng về thời gian**

(1) Các Bên ký kết sẽ áp dụng các quy định của Điều 18 Công ước Berne một cách tương ứng đối với các quyền của người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm được quy định trong Hiệp ước này.

(2) Bất luận Khoản (1), Bên ký kết có thể hạn chế việc áp dụng Điều 5 của Hiệp ước này đối với các buổi biểu diễn được tiến hành sau khi Hiệp ước này có hiệu lực đối với Bên ký kết đó.

## **Điều 23. Các quy định về thi hành các quyền**

(1) Các Bên ký kết cam kết ban hành các biện pháp cần thiết đảm bảo việc áp dụng Hiệp ước này phù hợp với hệ thống pháp luật của nước mình.

(2) Các Bên ký kết sẽ đảm bảo rằng các thủ tục thi hành đã sẵn có trong pháp luật nước mình cho phép thực hiện việc khởi kiện có hiệu quả chống lại bất kỳ hành vi xâm phạm các quyền nào được quy định trong Hiệp ước này, bao gồm các biện pháp để ngăn chặn vi phạm và các biện pháp để ngăn ngừa các vi phạm mới.

## **Chương V.**

### **CÁC ĐIỀU KHOẢN QUẢN LÝ VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

## **Điều 24. Hội đồng**

(1) (a) Các Bên ký kết sẽ lập một Hội đồng.



(b) Mỗi Bên ký kết có một đại biểu đại diện có thể được trợ giúp của các đại biểu dự khuyết, cố vấn và chuyên gia.

(c) Các chi phí cho đoàn đại diện do Bên ký kết chỉ định ra đoàn chịu. Hội đồng có thể yêu cầu WIPO dành cho sự trợ giúp về tài chính nhằm tạo thuận lợi cho việc tham gia của các đoàn của Các Bên ký kết được coi là những nước đang phát triển theo thực tiễn của Đại Hội đồng của Liên Hiệp quốc hoặc là những nước đang trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường.

(2) (a) Hội đồng sẽ giải quyết những vấn đề liên quan đến việc duy trì và phát triển Hiệp ước này, việc áp dụng và thực hiện Hiệp ước.

(b) Hội đồng thực hiện chức năng được trao cho mình theo Điều 26(2) liên quan đến việc kết nạp các tổ chức liên chính phủ trở thành thành viên của Hiệp ước.

(c) Hội đồng quyết định việc triệu tập mọi hội nghị ngoại giao về sửa đổi Hiệp ước này và đưa ra những hướng dẫn cần thiết cho Tổng Giám đốc WIPO về việc chuẩn bị các hội nghị ngoại giao này.

(3) (a) Bên ký kết là một Quốc gia có một phiếu bầu và chỉ được bỏ phiếu bầu nhân danh quốc gia mình.

(b) Bên ký kết là tổ chức liên chính phủ có thể tham gia bỏ phiếu thay cho Các Quốc gia thành viên của tổ chức mình với số phiếu bầu tương đương với số Quốc gia thành viên của tổ chức mình là Bên ký kết của Hiệp ước này. Không tổ chức liên chính phủ nào được tham dự bỏ phiếu nếu một trong các Quốc gia thành viên của tổ chức này thực hiện quyền bỏ phiếu của mình và ngược lại.

(4) Hội đồng họp khoá họp thường lệ hai năm một lần theo sự triệu tập của Tổng Giám đốc WIPO.

(5) Hội đồng xây dựng quy chế hoạt động của mình, kể cả việc triệu tập những khoá họp bất thường, các yêu cầu về số đại biểu họp lệ, và đa số phiếu bầu cần thiết cho việc thông qua những quyết định khác nhau tùy thuộc vào các quy định của Hiệp ước.

## **Điều 25. Vụ Quốc tế**

Vụ Quốc tế của WIPO thực hiện các nhiệm vụ quản lý liên quan đến Hiệp ước.

## **Điều 26. Điều kiện trở thành thành viên của Hiệp ước**

(1) Mọi Quốc gia thành viên của WIPO có thể trở thành Bên ký kết của Hiệp ước này.

(2) Hội đồng có thể quyết định chấp thuận bất kỳ tổ chức phi chính phủ nào tuyên bố rằng tổ chức mình có đủ thẩm quyền, và có điều lệ riêng ràng buộc tất cả các Quốc gia thành viên của tổ chức và tổ chức đã được uỷ nhiệm một cách hợp lệ theo quy chế hoạt động của tổ chức mình, đối với các vấn đề được quy định trong Hiệp ước này, trở thành Bên ký kết của Hiệp ước này.

(3) Cộng đồng châu Âu, có đưa ra tuyên bố nêu tại Khoản trên tại Hội nghị Ngoại giao thông qua Hiệp ước này, có thể trở thành thành viên của Hiệp ước.

## **Điều 27. Các quyền và nghĩa vụ theo Hiệp ước**

Các quy định cụ thể ngược lại trong Hiệp ước này, Các Bên ký kết được hưởng tất cả các quyền và thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo Hiệp ước này.

## **Điều 28. Ký kết Hiệp ước**



Hiệp ước này đề ngỏ cho việc ký kết đến ngày 31/12/1997 của mọi Quốc gia thành viên của WIPO và của Cộng đồng châu Âu.

### **Điều 29. Hiệu lực của Hiệp ước**

Hiệp ước có hiệu lực 3 tháng sau khi có 30 văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập của các Quốc gia được nộp tới Tổng Giám đốc WIPO.

### **Điều 30. Ngày có hiệu lực của việc trở thành Bên ký kết của Hiệp ước**

Hiệp ước này sẽ ràng buộc:

- (i) 30 Quốc gia nêu tại Điều 29, kể từ ngày Hiệp ước này có hiệu lực;
- (ii) Các Quốc gia khác từ khi hết thời hạn 3 tháng kể từ ngày Quốc gia đó nộp văn kiện của mình tới Tổng Giám đốc WIPO;
- (iii) Cộng đồng châu Âu, từ khi hết thời hạn 3 tháng sau khi nộp văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập của mình nếu văn kiện này được nộp sau khi Hiệp ước này có hiệu lực theo Điều 29, hoặc, 3 tháng sau khi Hiệp ước này có hiệu lực nếu văn kiện này được nộp trước ngày Hiệp ước này có hiệu lực.
- (iv) Các tổ chức liên chính phủ khác được chấp thuận trở thành Bên ký kết của Hiệp ước này, từ khi hết thời hạn 3 tháng sau khi nộp văn kiện gia nhập của tổ chức đó.

### **Điều 31. Rút khỏi Hiệp ước**

Bất kỳ Bên ký kết nào đều có thể rút khỏi Hiệp ước này bằng thông báo gửi tới Tổng Giám đốc WIPO. Việc rút khỏi Hiệp ước sẽ có hiệu lực trong vòng một năm kể từ ngày Tổng Giám đốc WIPO nhận được thông báo.

### **Điều 32. Ngôn ngữ của Hiệp ước**

- (1) Hiệp ước này được ký trên đơn bản gốc bằng tiếng Anh, tiếng Ả Rập, tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha, các bản bằng tất cả các ngôn ngữ này đều có giá trị ngang nhau.
- (2) Văn bản chính thức bằng các ngôn ngữ khác với các ngôn ngữ nêu tại Khoản (1) sẽ do Tổng Giám đốc WIPO thảo ra theo yêu cầu của Bên ký kết có liên quan sau khi lấy ý kiến của tất cả Bên ký kết. Trong Khoản này, "Bên ký kết có liên quan" là bất kỳ Quốc gia thành viên nào của WIPO có ngôn ngữ chính thức hoặc có một trong các ngôn ngữ chính thức đang yêu cầu lập; và là Cộng đồng châu Âu và bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào khác có thể trở thành thành viên của Hiệp ước này, nếu một trong các ngôn ngữ chính thức được yêu cầu thảo ra.

### **Điều 33. Lưu giữ**

Tổng Giám đốc WIPO là nơi lưu trữ Hiệp ước.

Các Điều khoản của Công ước Berne về Bảo hộ các Tác phẩm Văn học và Nghệ thuật (1971) được dẫn chiếu trong WPPT:

**Điều 18. Tác phẩm đã có khi Công ước có hiệu lực:** 1. Được bảo hộ khi việc bảo hộ ở quốc gia gốc chưa hết thời hạn; 2. Không được bảo hộ khi việc bảo hộ đã hết thời hạn ở quốc gia kể cả khi có yêu cầu; 3. áp dụng các nguyên tắc; 4. Các trường hợp đặc biệt

1. Công ước này áp dụng cho tất cả những tác phẩm chưa hết thời hạn bảo hộ và chưa thuộc về lĩnh vực công cộng ở quốc gia gốc vào thời điểm Công ước này có hiệu lực.
2. Nhưng, nếu tác phẩm hết thời hạn bảo hộ đã có trước đây và đã thuộc về lĩnh vực công cộng ở một quốc gia yêu cầu sự bảo hộ, thì tác phẩm đó sẽ không được bảo hộ trở lại.
3. Việc áp dụng nguyên tắc trên phải căn cứ vào các quy định trong các Công ước đặc biệt có liên quan đã được ký hoặc sẽ được ký giữa các quốc gia thành viên Liên hiệp. Trong trường hợp không có những điều Khoản như thế, từng nước quy định riêng những điều kiện áp dụng nguyên tắc nói trên.
4. Những quy định nói trên cũng được áp dụng trong trường hợp những quốc gia mới tham gia Liên hiệp và trong những trường hợp sự bảo hộ được gia hạn bằng việc áp dụng Điều 7 hay bằng việc rút các bảo lưu.

Các quy định của Công ước Quốc tế về Bảo hộ Người biểu diễn, Nhà sản xuất Bản ghi âm và Tổ chức Phát sóng (Công ước Rome)(1961) được dẫn chiếu trong WPPT:

#### **Điều 4.[\[18\]](#) Việc biểu diễn được bảo hộ. Các khoản dành cho người biểu diễn**

Mỗi Quốc gia Thành viên sẽ dành việc đối xử quốc gia cho người biểu diễn nếu có bất kỳ các điều kiện nào nói dưới đây được đáp ứng:

- (a) việc biểu diễn được thực hiện ở Quốc gia Thành viên khác;
- (b) việc biểu diễn được phối hợp thực hiện trong bản ghi âm được bảo hộ theo Điều 5 của Công ước này;
- (c) việc biểu diễn chưa được ghi lại trong bản ghi âm, được phát đi trong một chương trình phát sóng được bảo hộ theo Điều 6 của Công ước này.

#### **Điều 5. Bảo hộ bản ghi âm; 1. Các khoản dành cho nhà sản xuất bản ghi âm; 2. Công bố đồng thời; 3. Khả năng loại trừ tiêu chuẩn cụ thể**

1. Mỗi Quốc gia Thành viên phải dành sự đối xử quốc gia cho nhà sản xuất bản ghi âm nếu bất kỳ những điều kiện nào sau đây được đáp ứng:

- (a) nhà sản xuất bản ghi âm là công dân của một Quốc gia Thành viên khác (tiêu chuẩn quốc tịch);
- (b) việc ghi lại âm thanh lần đầu tiên được thực hiện ở Quốc gia Thành viên khác (tiêu chuẩn ghi âm);
- (c) bản ghi âm lần đầu tiên được công bố ở Quốc gia Thành viên khác (tiêu chuẩn công bố).

2. Nếu một bản ghi âm lần đầu tiên được công bố ở Quốc gia không phải Thành viên nhưng nếu bản ghi âm đó cũng được công bố ở một Quốc gia Thành viên trong vòng 30 ngày kể từ ngày công bố lần đầu tiên (công bố đồng thời), thì nó được coi là được công bố lần đầu tiên ở Quốc gia thành viên đó.

3. Theo nghĩa của thông báo được gửi cho Tổng thư ký Liên hiệp quốc thì bất kỳ Quốc gia Thành viên nào đều có thể tuyên bố rằng Quốc gia đó không áp dụng tiêu chuẩn công bố hoặc không áp dụng tiêu chuẩn ghi âm. Việc tuyên bố này có thể được gửi đi cùng thời gian với việc phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập hoặc vào bất kỳ thời điểm nào sau đó; trong trường hợp cuối cùng thì việc phê chuẩn phải có hiệu lực trong vòng 6 tháng sau khi được gửi đi.[\[19\]](#)

## **Điều 16.[\[20\]](#) Các bảo lưu**

1. Bất kỳ Quốc gia nào khi trở thành Thành viên của Công ước này đều bị ràng buộc bởi tất cả các nghĩa vụ và được hưởng tất cả lợi ích theo Công ước này. Tuy nhiên, một Quốc gia có thể tuyên bố vào bất kỳ thời điểm nào về việc thông báo lên Tổng giám đốc Liên hiệp quốc rằng:

(a) liên quan đến Điều 12:

(i) quốc gia đó sẽ không áp dụng những quy định của Điều này;

(ii) quốc gia đó không áp dụng những quy định của Điều này trong một số loại hình sử dụng cụ thể;

(iii) liên quan đến nhà sản xuất bản ghi âm không phải là công dân của một Quốc gia Thành viên khác, thì quốc gia đó không áp dụng Điều này;

(iv) liên quan đến nhà sản xuất bản ghi âm không phải là công dân của một Quốc gia Thành viên khác, thì quốc gia đó sẽ hạn chế việc bảo hộ theo Điều này về phạm vi và thời hạn mà một Quốc gia sau này dành sự bảo hộ cho bản ghi âm được ghi lại lần đầu bởi công dân của Quốc gia đưa ra tuyên bố; tuy nhiên trên thực tế Quốc gia Thành viên mà nhà sản xuất là công dân không được dành sự bảo hộ cho cùng một người hoặc những người hưởng lợi như là ở Quốc gia đưa ra tuyên bố rằng sẽ không xem xét đến sự khác biệt trong phạm vi bảo hộ;

(b) Liên quan đến Điều 13, Quốc gia đó không áp dụng điểm (a) của Điều đó; Nếu một quốc gia ký kết đưa ra tuyên bố như vậy thì các Quốc gia ký kết khác không có nghĩa vụ cho các tổ chức phát sóng có trụ sở chính ở Quốc gia đó hưởng quyền nói tại điểm (d) Điều 13.

2. Nếu thông báo nói tại Khoản 1 Điều này được đưa ra sau ngày trao văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, thì tuyên bố đó có hiệu lực 6 tháng sau khi bản thông báo và tuyên bố đó được gửi đi.

## **Điều 17.[\[21\]](#) Một số nước chỉ áp dụng tiêu chuẩn "ghi âm"**

Bất kỳ Quốc gia nào vào ngày 26/10/1961 dành sự bảo hộ cho nhà sản xuất bản ghi âm chỉ được dựa trên cơ sở tiêu chuẩn ghi âm thông qua việc tuyên bố gửi lên Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc tại thời điểm phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, có thể tuyên bố Quốc gia đó sẽ áp dụng một mình tiêu chuẩn ghi âm theo nghĩa của Điều 5 và áp dụng tiêu chuẩn ghi âm thoặc cho tiêu chuẩn quốc tịch theo nghĩa của đoạn 1(a)(iii) và (iv) của Điều 16.

## **Điều 18.[\[22\]](#) Rút bảo lưu**

Bất kỳ Quốc gia nào đã gửi thông báo theo khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 16 hoặc Điều 17 đều có thể thu hẹp phạm vi hoặc huỷ bỏ những điều này bởi một thông báo khác gửi lên Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc.

---

· Hiệp ước này được Hội nghị Ngoại giao WIPO về Những vấn đề Cụ thể của Quyền tác giả và Quyền kề cận tại Geneva thông qua ngày 20/12/1996.

[\[1\]](#) Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 1(2): Điểm này được hiểu là Điều 1(2) khẳng định mối quan hệ giữa các quyền đối với bản ghi âm theo Hiệp ước này và quyền tác giả đối với các tác phẩm được thể hiện trong bản ghi âm đó. Trong trường hợp sự cho phép được yêu cầu từ cả tác giả của tác phẩm được thể hiện trong bản ghi âm và người biểu diễn hoặc nhà sản xuất sở hữu các quyền đối với bản ghi âm, yêu cầu về sự cho phép của tác giả sẽ không chấm dứt tồn tại

do yêu cầu có được sự cho phép của người biểu diễn hoặc nhà sản xuất cũng được đòi hỏi, và ngược lại.

Điểm này cũng được hiểu là không điểm nào trong Điều 1(2) loại trừ Bên ký kết quy định các quyền độc quyền cho người biểu diễn hoặc nhà sản xuất bản ghi âm vượt quá đòi hỏi được quy định theo Hiệp ước này.

[2] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 2(b): Điểm này được hiểu là định nghĩa về bản ghi âm được quy định ở Điều 2(b) không ngụ ý là các quyền đối với bản ghi âm không bị ảnh hưởng bằng bất kỳ cách thức nào do việc đưa bản ghi âm vào trong tác phẩm điện ảnh hoặc tác phẩm nghe nhìn khác.

[3] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 2(e), 8, 9, 12 và 13: như được sử dụng ở những Điều này, thuật ngữ "bản sao" và "bản gốc và bản sao", tùy thuộc vào quyền phân phối và quyền cho thuê theo các Điều này, chỉ đề cập đến các bản đã được định hình có thể đưa vào lưu thông như các vật hữu hình.

[4] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 3(2): về việc áp dụng Điều 3(2), điểm này được hiểu là định hình có nghĩa là hoàn tất bản ghi âm chủ.

[5] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 3: Điểm này được hiểu là việc đề cập đến trong các Điều 5(a) và 16(a)(iv) của Công ước Rome về "công dân của Quốc gia ký kết khác", khi áp dụng Hiệp ước này, có nghĩa là công dân của một trong những nước là thành viên của tổ chức liên chính phủ là một Bên ký kết của Hiệp ước này.

[6] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 7, 11 và 16: như được nêu ở Điều 7 và 11, và những ngoại lệ được phép theo Điều 16 dưới đây, quyền sao chép hoàn toàn áp dụng trong môi trường số, đặc biệt trong việc sử dụng các buổi biểu diễn và bản ghi âm dưới dạng số. Điểm này cũng được hiểu là việc lưu giữ buổi biểu diễn hoặc bản ghi âm được bảo hộ dưới dạng số trong môi trường điện tử tạo thành việc sao chép theo nghĩa của các Điều khoản này.

[7] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 2(e), 8, 9, 12 và 13: như được sử dụng trong các Điều này, thuật ngữ "bản sao" và "bản gốc và bản sao", tùy thuộc vào quyền phân phối và quyền cho thuê theo các Điều nêu trên, chỉ đề cập đến các bản đã được định hình và có thể được đưa vào lưu thông như các vật hữu hình.

[8] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 2(e), 8, 9, 12 và 13: như được sử dụng ở Điều này, thuật ngữ "bản sao" và "bản gốc và bản sao", tùy thuộc vào quyền phân phối và quyền cho thuê theo các Điều nêu trên, chỉ đề cập đến các bản đã được định hình và có thể được đưa vào lưu thông như các vật hữu hình.

[9] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 7, 11 và 16: Như được nêu ở Điều 7 và 11, và những ngoại lệ được phép ở Điều 16 tới đây, quyền sao chép hoàn toàn áp dụng trong môi trường số, đặc biệt trong việc sử dụng buổi biểu diễn và bản ghi âm ở dạng số. Điểm này cũng được hiểu là việc lưu giữ buổi biểu diễn hoặc bản ghi âm được bảo hộ dưới dạng số trong môi trường điện tử tạo nên việc sao chép theo nghĩa của các Điều này.

[10] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 2(e), 8, 9, 12 và 13: như được sử dụng ở các Điều này, thuật ngữ "bản sao" và "bản gốc và bản sao", tùy thuộc vào quyền phân phối và quyền cho thuê theo các Điều nói ở trên, chỉ đề cập đến các bản đã định hình và có thể được đưa vào lưu thông như các vật hữu hình.

[11] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 2(e), 8, 9, 12 và 13: như được sử dụng ở các Điều này, thuật ngữ "bản sao" và "bản gốc và bản sao", tùy thuộc vào quyền phân phối và quyền cho thuê theo các Điều nói trên, chỉ đề cập đến các bản đã được định hình và có thể được đưa vào lưu thông như các đồ vật hữu hình.

[12] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 15: điểm này được hiểu là Điều 15 không thể hiện giải pháp toàn diện mức độ các quyền phát sóng và truyền đạt tới công chúng mà người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm được hưởng trong thời kỳ kỹ thuật số. Các Phái đoàn không thể đạt được sự nhất trí đối với các đề nghị khác biệt về các khía cạnh của khả năng độc quyền được quy định trong các trường hợp cụ thể hoặc về các quyền được quy định không có bảo lưu, và do vậy để lại vấn đề này cho một giải pháp trong tương lai.

[13] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 15: điểm này được hiểu là Điều 15 không ngăn cản việc dành các quyền được bàn đến trong Điều này cho người biểu diễn tác phẩm dân gian và nhà sản xuất bản ghi âm ghi tác phẩm dân gian trong trường hợp các bản ghi âm này không được công bố nhằm đạt lợi ích thương mại.

[14] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 7, 11 và 16: như được nêu ở các Điều 7, 11 và các ngoại lệ được phép theo Điều 16, quyền sao chép hoàn toàn áp dụng trong môi trường số, đặc biệt trong việc sử dụng buổi biểu diễn và bản ghi âm ở dạng số. Điểm này cũng được hiểu là việc lưu giữ buổi biểu diễn hoặc bản ghi âm được bảo hộ dưới dạng số trong môi trường điện tử tạo nên việc sao chép theo nghĩa của các Điều này.

[15] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 16: Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 10 Hiệp ước của WIPO về Quyền tác giả (về các hạn chế và ngoại lệ) cũng có thể áp dụng tương xứng đối với Điều 16 (về hạn chế và ngoại lệ) của Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và Bản ghi âm. [Văn bản tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 10 của Hiệp ước WCT nói như sau: "Điểm này được hiểu là các quy định của Điều 10 cho phép các Bên ký kết đưa ra và mở rộng một cách thích hợp trong môi trường số các hạn chế và ngoại lệ theo luật quốc gia của mình điều được coi như có thể được chấp nhận theo Công ước Berne. Tương tự, các quy định này sẽ được hiểu là cho phép Bên ký kết đặt ra các hạn chế và ngoại lệ mới thích hợp trong môi trường mạng kỹ thuật số.

"Điểm này cũng được hiểu là Điều 10(2) không làm giảm cũng không mở rộng phạm vi khả năng áp dụng các hạn chế và ngoại lệ được phép theo Công ước Berne"].

[16] Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 19: Tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 12 của Hiệp ước của WIPO về Quyền tác giả (về các nghĩa vụ về thông tin quản lý quyền) cũng có thể được áp dụng tương ứng đối với Điều 19 (về các nghĩa vụ về thông tin quản lý quyền) của Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và bản ghi âm. [Nội dung của tuyên bố được thông qua liên quan đến Điều 12 của Hiệp ước WCT nói như sau: "Điểm này được hiểu là đề cập đến "sự vi phạm bất kỳ quyền nào được quy định trong Hiệp ước này hoặc Công ước Berne" bao gồm cả các quyền độc quyền và quyền hưởng thù lao.

"Điểm này cũng được hiểu là các Bên ký kết sẽ không dựa vào Điều này để lập ra hoặc thi hành các hệ thống quản lý quyền có thể gây ra việc áp đặt các thủ tục hình thức không được phép theo Công ước Berne hoặc Hiệp ước này, ngăn cản việc tự do lưu thông hàng hoá hoặc cản trở việc hưởng các quyền theo Hiệp ước này."].

└ Các quy định được sao lại tại đây được dẫn chiếu tại Điều 22 của WPPT.

· Tiêu đề được đưa vào nêu nội dung của các Khoản khác nhau để thuận tiện cho việc tra cứu. Không có tiêu đề trong văn bản gốc được ký kết.

[18] Điều 4 và 5 của Công ước Rome được viện dẫn trong Điều 3(2) của WPPT với nội dung: "các tiêu chuẩn đủ điều kiện bảo hộ được quy định trong Công ước Rome".

[19] Khoản 3 Điều 5 Công ước Rome được viện dẫn trong Điều 3(3) của WPPT.

[20] Điều 16(1) (a)(iii) và (iv) của Công ước Rome được dẫn chiếu trong Điều 17 của Công ước này.

[21] Điều 17 của Công ước Rome được dẫn chiếu trong Điều 3(3) của WPPT.

[22] Điều 18 của Công ước Rome được dẫn chiếu trong Điều 17 của Công ước này.